

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2018/HS-ST

Ngày: 19 - 10 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Công Hoan và Ông Trịnh Văn Thành

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Xuân P (tên gọi khác: Bo), sinh năm 1997 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 7, xã Tiên H, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Văn P, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2018 cho đến nay “có mặt”.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1994; thường trú tại địa chỉ xã Thạch N, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú tại khu phố Tân T, phường Tân B, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước “có đơn xin vắng mặt”.

Chị Dương Thị Phương T, sinh năm 1994; trú tại địa chỉ tổ 01, khu phố Thanh B, phường Tân B, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986; trú tại địa chỉ ấp 3, xã Tiên H, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; trú tại địa chỉ ấp 7, xã Tiến H, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 4/2018, Đỗ Xuân P đã 02 lần mượn xe mô tô của người khác sau đó không trả lại mà đem cầm cố lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 19/4/2018, Đỗ Xuân P nhờ anh Nguyễn Văn G điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 38M1 – 223.48 chở P đến khu vực gần chùa Quang M thuộc phường Tân Đ, thị xã Đồng X. Khi đến nơi P nói G xuống xe cho P mượn xe vào nhà bạn lấy đồ thì G đồng ý. Sau khi mượn xe của G, P nảy sinh ý định cầm xe mô tô của G lấy tiền tiêu xài nên P tới gặp Lê Sỹ C nhờ C dẫn P đến gặp anh Nguyễn Văn M ở xã Tiến H và P đã đem cầm cố chiếc xe 38M1 – 223.48 cho anh M được 10.000.000 đồng. Số tiền này P đã tiêu xài hết.

Lần 2: Vào ngày 27/4/2018, Đỗ Xuân P đến nhà chị Dương Thị Phương T ở phường Tân B, thị xã Đồng X mượn 01 xe mô tô hiệu SYM Atila Elizabet màu đỏ biển số 93F1 – 177.92 của chị T để đi ăn tối với bạn và hẹn chị T khi đi về sẽ trả cho chị T. Khi về P không trả xe cho chị T mà mang xe đến nhờ anh Lê Hồng T đi cầm được 4.000.000 đồng. Số tiền cầm xe P đã mang đi đánh bài ăn tiền và bị thua hết.

Ngày 20/4/2018 và 02/5/2018, anh Nguyễn Văn G và chị Dương Thị Phương T gửi đơn tố cáo Đỗ Xuân P đến Cơ quan Công an.

Ngày 18/5/2018, Đỗ Xuân P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng X đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá số 47/KLĐG ngày 02/5/2018 và Kết luận định giá số 56/KLĐG ngày 22/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đồng X định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 38M1 – 223.48, số máy G3D4E345602, số khung 0610GY328994, đã qua sử dụng trị giá 32.000.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu SYM Atila Elizabet, biển số 93F1 – 177.92, số khung A11CDDD039088, số máy MVUAC-D039088, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá 20.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 52.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng X đã thu giữ xe mô tô biển số 38M1 – 223.48 do Nguyễn Công H giao nộp. Ngày 07/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng X đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn G.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị C là mẹ ruột của bị cáo Đỗ Xuân P đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn M số tiền cầm xe là 10.000.000 đồng và số tiền 20.000.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt cho chị Dương Thị Phương T.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS-ĐX ngày 10/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X truy tố bị cáo Đỗ Xuân P về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Xuân P mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị C là mẹ ruột của bị cáo Đỗ Xuân P đã bồi thường thay bị cáo số tiền 10.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn M và số tiền 20.000.000 đồng cho người bị hại chị Dương Thị Phương T. Đối với người bị hại Nguyễn Văn G đã nhận lại được tài sản. Do anh M, chị T và anh G không ai có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Đỗ Xuân P tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 100/CT-VKS-ĐX ngày 10/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết luận điều tra, biên bản thu giữ tài sản; biên bản định giá tài sản, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 19 và 27/4/2018 Đỗ Xuân P đã 02 lần mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 38M1 – 223.48 của anh Nguyễn Văn G và xe mô tô hiệu SYM Atila Elizabet, biển số 93F1 – 177.92 của chị Dương Thị Phương T đi công việc riêng, sau đó cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá số 47/KLĐG ngày 02/5/2018 và Kết luận định giá số 56/KLĐG ngày 22/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã

Đồng X định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 38M1 – 223.48, số máy G3D4E345602, số khung 0610GY328994, đã qua sử dụng trị giá 32.000.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu SYM Atila Elizabet, biển số 93F1 – 177.92, số khung A11CDDD039088, số máy MVUAC-D039088, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá 20.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 52.000.000 đồng.

[3] Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu giao tài sản rồi chiếm đoạt của bị cáo Đỗ Xuân P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 52.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, khi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự tin tưởng của người khác giao tài sản rồi chiếm đoạt là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại, người bị hại cũng có đơn bãi nại để xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Đối với hành vi nhận cầm xe Yamaha Exciter 150, biển số 38M1 – 223.48 cho bị cáo P của anh Nguyễn Văn M, anh M không biết tài sản do P phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Lê Sỹ C là người dẫn P đi cầm xe mô tô Yamaha Exciter 150 biển số 38M1 – 223.48 và Lê Hồng T là người nhận xe mô tô hiệu SYM Atila Elizabet, biển số 93F1 – 177.92 của P giao để đi cầm hiện đã đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với hành vi đánh bạc của P cùng một số đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bà Nguyễn Thị C là mẹ ruột của bị cáo Đỗ Xuân P đã bồi thường thay bị cáo số tiền 10.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn M và số tiền 20.000.000 đồng cho người bị hại chị Dương Thị Phương T. Anh M và chị T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người bị hại Nguyễn Văn G đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, anh Giáp không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân P phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/5/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do các bên không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Đồng X;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS thị xã Đồng X;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA thị xã Đồng X;*
- *Phòng PV 27 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP.*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An